TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**441**/2017/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 30 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 519/2017/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2017 về yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn" giữa người yêu cầu:

- Chị **Lê Thị Phương D**, sinh năm 1963; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: số 6 ngõ 224 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

- Anh **Lê Tùng L**, sinh năm 1962; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: số 6 ngõ 224 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Chị Lê Thị Phương D và anh Lê Tùng L có đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 01 năm 1990 tại Ủy ban nhân dân phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (số 6; quyển số: 4).

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Lê Thị Phương D** và anh **Lê Tùng L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**:

Vợ chồng có hai con chung là cháu **Lê Việt L**, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1991 và cháu **Lê Việt A**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1998. Các con đã trưởng thành khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung và nhà ở**:

- Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì;

- Về các khoản vay nợ: Vợ chồng không vay nợ nhau. Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

*** Về lệ phí sơ thẩm**: Chị Lê Thị Phương D tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 7656 ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *UBND phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.*

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long